

Bản án số: 75/2021/HS-ST  
Ngày 09 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thanh Vân

Bà Đặng Thu Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Thị B; sinh năm 1974, tại Sài Gòn; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 792/850 B, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 14 Lô 17 H, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng L và bà Lê Thị N; có chồng (chết) và 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến nay. (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1957; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 792/850 Ba Đình, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 11 Lô 19 H, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 02/11/2020, Công an Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 26 Lô 6, H, Phường 10, Quận 8, thì phát hiện Phạm Thị B

có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu B về trụ sở Công an phường làm rõ. Tại Công an phường, B tự nguyện lấy trong túi quần phía trước bên phải ra 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, dán keo hai mặt trên 04 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng; 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, dán keo hai mặt trên 06 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, B khai nhận tinh thể không màu trong các gói nylon là ma túy tổng hợp của B dùng để bán. Công an thu giữ ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và tạm giữ của B số tiền 1.500.000 đồng. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1909/KLGD-H ngày 11/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 10 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Phạm Thị B và hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,6623g (hai phẩy sáu sáu hai ba gam), loại Methamphetamine.

Cùng ngày 02/11/2020, Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại số 14 Lô 17 H, Phường 10, Quận 8 nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Phạm Thị B khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 02/11/2020, B thuê xe honda ôm đi đến khu vực đường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, B đi vào một con hẻm (không rõ địa chỉ) để tìm mua ma túy, tại đây B gặp và hỏi mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 1.500.000 đồng ma túy. Khoảng 10 phút sau, người này quay lại đưa cho B 04 gói nylon chứa ma túy được dán keo hai mặt trên 04 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 06 gói nylon chứa ma túy được dán keo hai mặt trên 06 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Có ma túy, B bỏ tất cả vào túi quần phía trước bên phải và ra đường thuê xe honda ôm về Quận 8.

B dự định bán 04 gói nylon chứa ma túy giá 600.000 đồng và 06 gói nylon chứa ma túy bán giá 1.500.000 đồng, nếu bán hết số ma túy này B sẽ thu lợi 600.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 02/11/2020, khi B đang ngồi trước nhà số 26 Lô 6, H, Phường 10, Quận 8 chờ bán ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSQ8 ngày 04/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt; bà Lê Thị Năm không có ý kiến tranh luận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 19 giờ ngày 02/11/2020, tại trước số 26 Lô 6 H, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Thị B có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,6623gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1909/20, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với số tiền 16.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 06 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng), là tiền bị cáo có được khi mua các gói ma túy. Xét đây là tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Số tiền 1.500.000 đồng tạm giữ của bị cáo, qua điều tra xác định là tiền của bà Lê Thị Năm (mẹ của bị cáo) giao nhờ bị cáo đi trả nợ tiền mua hàng giúp bà Năm. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại số tiền này cho bà Năm.

[11] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, cùng phương thức mua và bán ma túy như đã khai, ngoài lần bị bắt quả tang, trước đó bị cáo đã 01 lần mua ma túy từ người phụ nữ (không rõ lai lịch) để bán và thu lợi được 200.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác để truy cứu hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã thực hiện trước khi bị bắt quả tang, cũng như không có căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính như bị cáo khai.

[12] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2020.

Phạt bị cáo Phạm Thị B số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1909/20, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Phạm Thị B, hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết A, giám định viên Huỳnh Thanh T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.000 (mười sáu nghìn) đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 06 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng).

Trả lại cho bà Lê Thị N số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/01/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thị B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**